

# KHẢ NĂNG GHI NHỚ KIẾN THỨC MÔN HỌC CỦA HỌC SINH LỚP 2

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC THANH\*

1. Trí nhớ (TN) là một trong những thuộc tính có giá trị nhất của đời sống con người. Trong tâm lí học, TN được coi là một trong những quá trình nhận thức cơ bản, gắn quá khứ của chủ thể với hiện tại và tương lai, là chức năng nhận thức quan trọng và là nền tảng đặc biệt của bất kì nhận thức nào. TN còn là cơ sở của sự phát triển và dạy học. Trong nhà trường, việc rèn luyện và phát triển TN cho học sinh (HS) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cả công tác trí dục lẫn đức dục.

Thời gian đầu trẻ đi học (lớp 1 và 2), khả năng ghi nhớ của trẻ còn rất máy móc. Trẻ thường ghi nhớ bằng cách khôi phục nguyên văn các sự kiện của tài liệu. Nhiều HS chưa biết tổ chức việc ghi nhớ có ý nghĩa, chưa biết dựa vào các điểm tựa hoặc cách khái quát để ghi nhớ tài liệu. Do đó, việc phải nhớ những kiến thức trong bài học còn gặp nhiều khó khăn. Việc nghiên cứu nhằm xác định khối lượng TN kiến thức môn học (môn *Toán* và *Tiếng Việt*) của HS đầu cấp tiểu học để có những biện pháp tác động nhằm nâng cao khả năng ghi nhớ kiến thức môn học của HS là một việc làm cần thiết.

2. Xuất phát từ thực tế đó, trong năm học 2011-2012, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu 121 HS lớp 2 Trường tiểu học Khương Thượng (Hà Nội). *Về học lực*: Trung bình: 6 em (4,8%); Khá: 27 em (23,2%); Giỏi: 88 em (72%). Sau khi bài học kết thúc, thực nghiệm được tiến hành đo khả năng nhớ kiến thức của các em ở hai môn *Toán* và *Tiếng Việt* nhằm xác định khả năng ghi nhớ những kiến thức cơ bản đã học ở HS.

Ở môn *Toán*, chúng tôi chọn kiến thức là nhớ và nhận lại các hình đã học; biểu tượng thời gian; quy tắc gọi tên các đại lượng trong phép tính (tổng, tích, thương, hiệu); công thức tính chu vi của tam giác và tứ giác; nhớ về quy tắc toán học (xem *bảng 1*).

*Bảng 1* cho thấy:

- Khả năng ghi nhớ kiến thức về hình học (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác, điểm, đoạn thẳng) ở HS khối 2 đạt kết quả cao nhất trong số

*Bảng 1. Khối lượng ghi nhớ kiến thức Toán của HS khối lớp 2*

Bài kiểm tra Toán	Số lượng	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
Hình học	121	5,80	0,47	1
Tri giác hình ảnh	121	9,84	1,86	2
Quy đổi các đại lượng	121	7,88	1,60	3
Gọi tên các đại lượng trong phép tính	121	3,31	1,18	5
Tính chu vi của tam giác, tứ giác	121	1,71	0,56	4
Quy tắc toán học	121	4,14	1,56	5

các bài tập được kiểm tra. Số điểm trung bình là 5,8 điểm/6 điểm ở bài tập trắc nghiệm này.

- Khả năng ghi nhớ kiến thức về thời gian xếp thứ 2, các em được trung bình 9,84 điểm/10 điểm ở bài tập trắc nghiệm này. Nhớ tất cả 12 bài có 23 em (19%), tái hiện đúng 10 bài có 45 em (37,2%).

- Tiếp theo là khả năng ghi nhớ kiến thức về quy đổi các đại lượng (cm, dm, m, km...) cho thấy, các em nhớ lại được trung bình 7,88 điểm/9 điểm ở bài tập trắc nghiệm này. Có 64 HS tái hiện đúng cả 9 bài tập (52,9%), thấp nhất là tái hiện được 2 đại lượng (1,7%).

- Khả năng ghi nhớ kiến thức về tên các đại lượng trong phép tính (tổng, tích, thương, hiệu), các em nhận lại và nhớ lại được trung bình 3,31 điểm/4 điểm. Không gọi được tên các đại lượng trong phép tính có 8 em (6,6%). Tái hiện được đầy đủ các đại lượng trong phép tính có 82 HS (67,8%).

- Khả năng ghi nhớ kiến thức tính chu vi của tam giác, tứ giác đạt được trung bình 1,71 điểm/2 điểm ở bài tập trắc nghiệm này. Có 93 HS (76,9%) tái hiện đúng cách tính chu vi của tam giác và tứ giác, không tái hiện được bài nào có 7 HS (5,8%).

- Về khả năng ghi nhớ quy tắc toán học: các em nhớ được trung bình 4,14 điểm/5 điểm. Không nhớ được quy tắc nào có 10 HS (8,3%). Nhớ được cả 5 quy tắc có 83 HS (68,6%).

Kết quả nghiên cứu và thực tế quan sát cho thấy,

\* Viện Nghiên cứu sư phạm - Trường Đại học sư phạm Hà Nội

cả 2 phần kiến thức tính chu vi của tam giác, tứ giác và quy tắc toán học trong chương trình là phần tương đối khó đối với các em, hơn nữa, phải diễn đạt thành lời đối với HS lớp 2 là một thử thách.

Đối với môn *Tiếng Việt*, chúng tôi chọn kể chuyện và học thuộc lòng, đó là hai phân môn đòi hỏi HS cần phải nhớ và thể hiện kiến thức bài học của mình một cách chính xác hơn.

Bảng 2. Khối lượng ghi nhớ Tiếng Việt của khối lớp 2

Bài tập	Số lượng	ĐTB	Độ lệch chuẩn
Học thuộc lòng	121	19,66/20	1,571
Kể chuyện	121	3,67/4	1,372

- Khả năng ghi nhớ từ và cách gieo vần của từ thông qua bài học thuộc lòng ở HS khối 2 đạt 19,66 điểm/20 điểm.

- Khả năng ghi nhớ câu, ý và cốt truyện thông qua bài kể chuyện theo tranh ở HS khối 2 đạt 3,67 điểm/4 điểm. Có 56 HS (47,5%) kể được toàn bộ câu chuyện, số HS chỉ nhớ và kể được một ý của cốt truyện là 2 HS (1,7%). Nhớ được hai ý của cốt truyện là 35 em (29,7%), nhớ được ba ý của cốt truyện là 19 HS (16,1%), nhớ được bốn ý của cốt truyện là 6 em (5,1%).

Số liệu trên còn cho phép chúng tôi, học thuộc lòng vẫn là môn dễ đối với các em, những câu gieo vần là điểm tựa để các em dễ nhớ hơn là kể chuyện. Mặt khác, quá trình quan sát tiết học và lấy ý kiến của GV cho thấy: Trong giờ học, sự tập trung chú ý của HS chưa cao. Ngoài ra, phần lớn HS trong lớp thị lực kém nên ảnh hưởng đến bài kiểm tra và chất lượng học tập trên lớp.

3. Những số liệu khảo sát ban đầu cho phép chúng tôi rút ra một số kết luận và kiến nghị sau:

- Có mối tương quan đáng kể giữa khả năng ghi nhớ kiến thức về thời gian với khả năng ghi nhớ kiến thức về dấu (với  $r = 0,32$  và  $p = 0,00$ ), với kiến thức về toán đại lượng (với  $r = 0,34$  và  $p = 0,00$ ), kiến thức về phép tính (với  $r = 0,34$  và  $p = 0,00$ ).

- Có mối tương quan đáng kể giữa khả năng ghi nhớ kiến thức về phép tính với kiến thức về toán đại lượng (với  $r = 0,53$  và  $p = 0,00$ ) và kiến thức về tính chu vi hình tam giác, tứ giác (với  $r = 0,45$  và  $p = 0,00$ ).

- Có mối tương quan đáng kể giữa học lực của HS với khả năng ghi nhớ kiến thức về câu, ý thông qua bài kể chuyện (với  $r = 0,38$  và  $p = 0,00$ ) với khả năng ghi nhớ kiến thức toán về đại lượng (với  $r = 0,37$  và  $p = 0,00$ ).

Như vậy:

- Về khối lượng ghi nhớ kiến thức môn Toán ở HS lớp 2: Khả năng ghi nhớ về hình học (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác, điểm, đoạn

thẳng) và về thời gian đạt mức tốt nhất, tiếp đến là kiến thức về đại lượng, tên các đại lượng trong phép tính (tổng, tích, thương, hiệu), cách tính chu vi của tam giác, tứ giác và các quy tắc toán học ở HS lớp 2 đạt mức thấp nhất. Điều đó cho thấy, ở HS lớp 2 khả năng nhận dạng tốt hơn là nhớ về một số kiến thức nào đó để vận dụng.

- Về khối lượng ghi nhớ kiến thức ở môn Tiếng Việt ở HS lớp 2: Khả năng ghi nhớ từ và cách gieo vần của từ thông qua bài học thuộc lòng đạt mức tốt hơn ghi nhớ câu, ý và cốt truyện thông qua bài kể chuyện.

- Mức độ nhớ kiến thức môn học phụ thuộc vào những bài tập có hình ảnh trực quan, kiến thức cụ thể, còn những bài tập trừu tượng, có tính quy tắc, suy diễn và có nhiều từ ngữ logic thì mức độ nhớ còn thấp. Việc ghi nhớ và viết để diễn đạt một câu còn khó đối với các em.

- Học lực của HS có quan hệ chặt chẽ với hầu hết các kiến thức về Toán và Tiếng Việt của HS đầu cấp tiểu học.

- Cách dạy học Tiếng Việt và Toán cho thấy, GV ít sử dụng các biện pháp dạy học tích cực và chủ động, do đó, chưa phát huy được tính tích cực và chủ động trong kể chuyện, học Toán, GV ít rèn luyện cho HS về cách thức để nhớ.

Từ những kết luận trên, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

- Trong chương trình dạy học ở HS tiểu học hiện nay cần tăng cường bài tập rèn luyện khả năng ghi nhớ kiến thức môn học để làm tăng khả năng tư duy của HS. Cụ thể: trong bài giảng GV cần sử dụng nhiều phương tiện dạy học hiện đại như công nghệ thông tin, đồ dùng dạy học trực quan... và tri thức truyền đạt cần nhắc nhiều lần để khắc sâu trong TN của HS và tìm ra những điểm tựa để hướng dẫn HS cách học sao cho dễ nhớ đối với các em.

- Trong lớp học, GV cần sắp xếp chỗ ngồi sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của từng HS. Ví dụ, các em cận thị phải được xếp chỗ ngồi bàn trên gần GV. Tránh tình trạng các em ngồi ở những bàn cuối lớp phải chạy lên gần bảng để nhìn bài giảng của GV. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Lương Thị Thanh Hải. "Khối lượng ghi nhớ và ảnh hưởng của các tác động củng cố, giao thoa tài liệu ở học sinh lớp 1, 2 một số trường tiểu học Hà Nội". Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2001.

(Xem tiếp trang 58)

tìm thấy trong giao văn hóa nói chung; - *Mục đích của hoạt động*: liên kết việc học từ vựng trong bối cảnh văn hóa; - *Tài liệu cho hoạt động*: từ vựng; - *Cách thức tiến hành*: lựa chọn từ thích hợp và viết lên bảng. Đề nghị HS đưa ra các từ có liên quan đến các từ được viết trên bảng.

Có thể áp dụng cách thức này với tất cả các bài học có liên quan tới phân dạy từ mới.

\*\*\*

Những hoạt động này mới chỉ được trình bày như là ví dụ trong các bài học. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, GV cần tìm thêm các hoạt động khác nhằm giới thiệu các khía cạnh khác nhau của "nền văn hóa đích" có trong giáo trình *Lifelines Elementary*. Ví dụ như, sử dụng tranh vẽ hoạt hình để trình bày về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi: *Cô ấy thích khiêu vũ. Bạn thích làm gì?/ Anh ấy thích làm gì? etc...* □

(1) Tomalin, B. - Stempleski S. **Cultural awareness**. Oxford University Press, 1993.

#### Tài liệu tham khảo

1. Cakir, I. "Developing cultural awareness in foreign

language teaching". *Turkish Online Journal of Distance Education*, 7, 3-12, 2006.

2. Clyne, M. **Inter-cultural communication at work**. Cambridge University Press, 1996.

3. Ellis, G. **Teaching and Learning styles in Vietnam: Lessons for Australian educators**. *Journal of Vietnamese Studies*, 8, 9-16, 1995.

4. Genc, B. - Bada, E. "Culture in Language Learning and Teaching". Retrieved September, 2008 from the World Wide Web: [http://www.readingmatrix.com/articles/genc\\_bada/article\\_2005](http://www.readingmatrix.com/articles/genc_bada/article_2005).

#### SUMMARY

*Understanding a language involves not only knowledge of grammar, phonology and lexis but also a certain features and characteristics of the culture. However, cultural elements in Lifelines Elementary textbook seem to be neglected in teaching and learning English process at People's Police College I. For these reasons, this article is carried out to find out the suitable techniques to intergate cultural elements in Lifelines Elementary textbook in teaching/ learning process to increase students' motivation to learn English.*

## Nâng cao chất lượng...

(Tiếp theo trang 24)

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012, điều 5, mục b.

(2) Diễn đàn "Đổi mới giáo dục... đòi hỏi cấp thiết". [Giaoduc@tuoitre.com.vn](http://Giaoduc@tuoitre.com.vn), 2012.

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Khắc Chương - Hà Nhật Thăng. **Đạo đức học**. NXB Giáo dục, H. 1998.

#### SUMMARY

*Moral education for students in universities today is an urgent need of education and training to perform basic purpose of innovative and comprehensive education in the country. Up to now, especially in recent years the moral education for students still reveal many limitations. It is time to improve the efficiency of this work. For the process of moral education for students in universities are now achieving high efficiency, it is necessary to pay attention to four important factors: trainers, trainees, contents and methods of education.*

## Khả năng ghi nhớ kiến thức...

(Tiếp theo trang 22)

2. N.X.Leytex. **Các khả năng trí tuệ và lứa tuổi**. NXB Giáo dục, H. 1971.

3. Luria A.R. **Cơ sở tâm lý học thần kinh**. NXB Giáo dục, H. 2003.

4. Nguyễn Thị Ngọc Thanh. "Về việc phát triển trí nhớ của học sinh cấp 2". Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, tháng 8/1991.

5. Nguyễn Thị Ngọc Thanh. Báo cáo tổng kết đề tài "Nghiên cứu khối lượng kiến thức môn học của học sinh đầu tiểu học". *Trường Đại học sư phạm Hà Nội*, 2012.

6. Weinert Franz Emanuel (chủ biên). **Sự phát triển nhận thức học tập và giảng dạy**. NXB Giáo dục, H. 1998.

7. Л.В.Черемошкина. **Психология памяти**. NXB Moskva. 2009.

#### SUMMARY

*The results achieved in studying the body of knowledge memorized in Maths and Vietnamese among the 2nd graders of KhuongThuongPrimary School, Hanoi show that their memory of subject knowledge depends on exercises with intuitive images and concrete knowledge while their memory of knowledge with abstract exercises and logical words remains low. This indicates that teachers should use modern teaching methods such as IT, intuitive teaching aids. And the knowledge imparted to children should be repeated again and again to deepen their memory. In addition to that, it is also good to arrange their seats in the classroom in keeping with the psychological and physiological characteristics of children to help them learn and memorize lessons.*